TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Phí và Lệ phí số 19/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025 của Quốc hội);

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Hoàng Văn N; sinh năm: 19nơi cư trú: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn A, phường H, tỉnh Quảng Ninh).

- Chị Trương Thị V; sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn A, phường H, tỉnh Quảng Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào năm 2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến thời điểm hiện tại anh N và chị V đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V có 02 con chung là Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 26/02/2016 và Hoàng Trung Q, sinh ngày 12/9/2019. Hai đương sự cùng thống nhất: khi ly hôn anh Hoàng Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Trung Q kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Trương Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Phương A kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N, chị V thỏa thuận hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V thoả thuận thống nhất: anh N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V.

- Về con chung: anh Hoàng Văn N được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Trung Q, sinh ngày 12/9/2019 kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị V được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Phương A, sinh ngày 26/02/2016 kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị V xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: các đương sự thỏa thuận anh Hoàng Văn N chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự; được trừ

vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000396 ngày 05/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Hoàng Văn N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền